

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học
và công nghệ cấp Bộ năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch Khoa học và Công nghệ ngành ngân hàng năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Biên bản họp Tổ Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện (Danh mục đính kèm).

Điều 2. Viện Chiến lược Ngân hàng có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Ngân hàng, Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Học viện Ngân hàng, Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, Trường đại học Kinh tế Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *u*

Nơi nhận:

- Như điều 4 (30 bản);
- Thường trực Hội đồng KH&CN (05 bản);
- Lưu VP, VCL5; *ue*

Đính kèm:

- Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2018 của NHNN Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện.

KT **THÔNG ĐỐC**
PHÓ THÔNG ĐỐC



Nguyễn Kim Anh

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2018

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2018
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**

(Đính kèm Quyết định số 1856.../QĐ-NHNN ngày 03.10.2018 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Kinh phí thực hiện (Đồng)						
					Thời gian thực hiện (Tháng)		Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)					(8)
1.	Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam và các khuyến nghị chính sách tới 2025	ĐT.NH.001/18	PGS.TS. Kiều Hữu Thiện, Học viện Ngân hàng	Định hướng mục tiêu: Đo lường mức độ ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng đến ổn định tài chính tại Việt Nam để đưa ra khuyến nghị chính sách nhằm kiểm soát tác động của các tổ chức này tới ổn định tài chính giai đoạn từ nay đến 2025. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu các kênh ảnh hưởng của sự phát triển của tổ chức tài chính phi ngân hàng (NBFIs) tới ổn định tài chính.	12	3	240.000.000		240.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Kinh phí thực hiện (Đồng)						
					Thời gian thực hiện (Tháng)		Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác	
Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu										
				- Phân tích đặc điểm và thực trạng phát triển của hệ thống NBFI Việt Nam giai đoạn 2000-2017. - Đánh giá tác động của NBFI tới ổn định tài chính Việt Nam giai đoạn 2000-2017; Làm rõ các kênh tác động; Lựa chọn và xây dựng mô hình đo lường mức độ tác động của sự phát triển NBFI tới ổn định tài chính Việt Nam. - Phân tích xu hướng phát triển của NBFI Việt Nam, đưa ra khuyến nghị chính sách nhằm kiểm soát tác động của NBFI tới ổn định tài chính giai đoạn đến 2025. <i>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</i> - Cần làm rõ nội hàm "ổn định tài chính" và "rủi ro chức tài chính phi ngân hàng" và tập trung vào đánh giá tác động của sự phát triển các tổ chức này tới sự ổn định tài chính của Việt Nam. - Sự phát triển của các định chế tài chính phi ngân hàng cần được phân tích cả về chiều rộng (số lượng, loại							

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)				Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác		
2.	Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam.	ĐTNH. 002/18	PGS.TS. Đỗ Thị Kim Hào, Học viện Ngân hàng	hình tổ chức...) và chiều sâu (sản phẩm, dịch vụ...). Mục tiêu của nhiệm vụ: Đưa ra khung lý thuyết, kiểm nghiệm tác động của quản trị tri thức đối với hiệu quả hoạt động của NHTM Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị tri thức tại các NHTM Việt Nam Các nội dung chính - Lý thuyết về tác động của quản trị tri thức tới hiệu quả hoạt động của NHTM. - Đánh giá tác động của quản trị tri thức đối với hiệu quả hoạt động của NHTM Việt Nam, gồm: (i) xác định các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động quản trị tri thức tại NHTM Việt Nam; (ii) kiểm nghiệm tác động của quản trị tri thức trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của NHTM Việt Nam. - Đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị tri thức, từ đó thúc đẩy hiệu quả hoạt động tại các NHTM Việt Nam.	12	3	250.000.000		250.000.000			

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)				Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác		
3.	Quản trị rủi ro ngoại bang tại các ngân hàng thương mại: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam	DTNH.003/18	TS. Bùi Tín Nghi, Giám đốc Học viện Ngân hàng	Mục tiêu của nhiệm vụ: Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về quản trị rủi ro hoạt động ngoại bang của NHTM, từ đó đưa ra khuyến nghị đối với quản trị rủi ro hoạt động ngoại bang của NHTM Việt Nam Các nội dung chính: - Hoạt động ngoại bang và quản trị rủi ro hoạt động ngoại bang trong kinh doanh ngân hàng. - Kinh nghiệm quốc tế về quản trị rủi ro ngoại bang trong kinh doanh NHTM. - Thực trạng hoạt động ngoại bang và quản trị rủi ro hoạt động ngoại bang của các ngân hàng thương mại Việt Nam. - Đề xuất khuyến nghị đối với quản trị rủi ro hoạt động ngoại bang trong kinh doanh ngân hàng. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: - Cần xác định được đặc thù của Việt Nam, khoảng cách của Việt Nam so với quốc tế để đưa ra được đề xuất cho Việt	12	3	230.000.000		230.000.000			

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				Nam trong áp dụng Basel 2. - Cập nhật thông tin đến thời điểm gần nhất (ít nhất là 31/12/2017). - Làm rõ sự khác biệt và gắn kết giữa quản trị rủi ro ngoại bảng và quản trị rủi ro nội bảng. - Phối hợp với NHTM và Cơ quan TTGS để triển khai nghiên cứu.						
4.	Marketing mới quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam	ĐTNH. 004/18	TS. Nguyễn Hoài Nam, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu của nhiệm vụ: Phân tích tác động của các yếu tố chính trong Marketing mới quan hệ; thực trạng hoạt động Marketing mới quan hệ tại các NHTM để đề xuất chiến lược nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing quan hệ tại các NHTM. Các nội dung chính - Cơ sở lý luận về Marketing mới quan hệ, đề xuất thang đo các yếu tố của Marketing mới quan hệ, đề xuất mô hình tác động của các yếu tố trong Marketing mới quan hệ và sự trung thành trong lĩnh vực ngân hàng - Đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động Marketing mới quan hệ tại các NHTM và kiểm định thang đo và mô hình tác động của các yếu tố trong	12	3	220.000.000		220.000.000	

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Kinh phí thực hiện (Đồng)					
					Thời gian thực hiện (Tháng)		Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu				
				Marketing mối quan hệ đến sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam. - Đề xuất chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing mối quan hệ tại các NHTM; Đề xuất chính sách từ phía NHNN và các cơ quan chủ quản nhằm hỗ trợ hiệu quả của Marketing mối quan hệ tại các NHTM. <i>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</i> Phạm vi nghiên cứu cần tập trung vào khối Ngân hàng bán lẻ.						
5.	Tăng cường năng lực tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam	DTNH.005/18	TS. Phạm Thị Hồng Vân, Học viện Ngân hàng	<i>Mục tiêu của nhiệm vụ:</i> Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện năng lực của SMEs Việt Nam, từ đó tăng cường khả năng tham gia của SMEs Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu. <i>Các nội dung chính</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về chuỗi giá trị toàn cầu cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam, xây dựng mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia chuỗi giá trị	12	3	200.000.000		200.000.000	

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				toàn cầu của SMEs Việt Nam. - Tổng hợp kinh nghiệm của các nước trong khu vực và thế giới về việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các SMEs. - Nghiên cứu thực trạng việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các SMEs Việt Nam; thực hiện các kiểm định để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam. - Đề xuất các giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực của SMEs Việt Nam, từ đó tăng cường việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp này.						
6.	Đánh giá thực trạng và tiềm năng du lịch Xanh tại Việt Nam	DTNH.006/18	TS. Nguyễn Văn Hà, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và thực trạng du lịch xanh tại Việt Nam để đề xuất giải pháp phát triển du lịch xanh tại Việt Nam. Nội dung chính - Làm rõ cơ sở lý luận và khung lý thuyết về du lịch xanh. - Nghiên cứu kinh nghiệm các doanh nghiệp trên thế giới đã áp dụng thành	12	3	220.000.000	60.000.000	160.000.000	

					Kinh phí thực hiện (Đồng)					
		Thời gian thực hiện (Tháng)								
		Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác			
TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu						
				công du lịch xanh và rút ra bài học cho Việt Nam. - Đánh giá thực trạng du lịch xanh tại Việt Nam, đưa ra kết luận về thành tựu, hạn chế và nguyên nhân. - Đề xuất khuyến nghị, giải pháp phát triển du lịch xanh tại Việt Nam.						
7.	Giáo dục tài chính – kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam	DTNH.007/18	TS. Nguyễn Tường Vân, Học viện Ngân hàng	Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất về chính sách giáo dục tài chính cho Việt Nam Định hướng nội dung nghiên cứu: - Hệ thống hóa lý luận về giáo dục tài chính và sự cần thiết của giáo dục tài chính trong công cuộc phát triển tài chính toàn diện. - Tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về chiến lược giáo dục tài chính tại các quốc gia có điều kiện phát triển tương đồng với Việt Nam, và các quốc gia đã phát triển. - Đánh giá về thực trạng giáo dục tài chính tại Việt Nam.. - Đưa ra các khuyến nghị chính sách về giáo dục tài chính phù hợp cho Việt Nam.	12	3	220.000.000	220.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)				Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác		
				Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: - Cần làm rõ tổng quan kết quả nghiên cứu đã có (cả trong nước và quốc tế) để làm rõ được tính mới của nghiên cứu. - Phạm vi, mục tiêu, nội dung nghiên cứu cần tập trung vào việc đề xuất về chính sách giáo dục tài chính cho Việt Nam.								
8.	Định hướng hoàn thiện mô hình quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	DTNH.008/18	ThS. Lê Phương Lan - Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược Ngân hàng	Định hướng mục tiêu: Tổng kết, đánh giá thực trạng hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; so sánh với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế trong quản trị ngân hàng trung ương nhằm đề xuất hoàn thiện mô hình quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Định hướng nội dung nghiên cứu: 1. Lý thuyết chung và quá trình phát triển mô hình quản trị ngân hàng trung ương (NHTW); Kinh nghiệm quốc tế của một số quốc gia (phát triển, đang phát triển, cùng khu vực...) trong việc xây dựng mô hình quản trị NHTW.	12	3	230.000.000	230.000.000				

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				2. Đánh giá thực trạng hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, so sánh với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế trong quản trị NHTW. 3. Đề xuất hoàn thiện mô hình quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo 02 giai đoạn: Giai đoạn từ nay đến 2025 và Giai đoạn sau 2025. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: - Nghiên cứu cần đề cập trực diện tới vấn đề quản trị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Cần chú trọng nội dung rà soát các quy định pháp lý liên quan tới vấn đề quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm cơ sở cho việc tổng kết Luật NHNN và đề xuất các nội dung sửa đổi. - Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Pháp chế, NHNN.						
9.	Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền	ĐTNH.009/18	ThS. Đào Thủy Hằng, Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác	Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu tình hình tham gia của Việt Nam tại các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và những vấn đề đặt ra cho thời kỳ mới đề đề xuất các giải	12	3	220.000.000	220.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Kinh phí thực hiện (Đồng)				
					Thời gian thực hiện (Tháng)	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
	tế, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới		quốc tế, NHNN	pháp tiếp cận các nguồn hỗ trợ tài chính mới để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Tình hình tham gia của Việt Nam tại các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và những vấn đề đặt ra cho thời kỳ mới. - Vai trò của các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế đối với các quốc gia có thu nhập trung bình; kinh nghiệm của các quốc gia có thu nhập trung bình trong việc chủ động hội nhập và tìm kiếm nguồn vốn cho phát triển. - Giải pháp tăng cường hội nhập vào các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế và tiếp cận các nguồn hỗ trợ tài chính mới để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời gian tới, lộ trình thực hiện. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: Nghiên cứu cần tập trung vào những vấn đề đặt ra cho thời kỳ mới.					

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Kinh phí thực hiện (Đồng)					
					Thời gian thực hiện (Tháng)		Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu					
10.	Hoàn thiện hệ sinh thái Công nghệ tài chính (Fintech) ở Việt Nam giai đoạn 2018-2025	DTNH.010/18	Th.S. Nghiên cứu Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN	Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ sinh thái Fintech nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp Fintech ở Việt Nam phát triển, phù hợp với chủ trương và định hướng của Chính phủ. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Đánh giá tổng quan hiện trạng hệ sinh thái Fintech tại Việt Nam. - Những khó khăn, thách thức đối với các công ty khởi nghiệp Fintech (Fintech startups) để thúc đẩy lĩnh vực Fintech phát triển tại Việt Nam. - Quy định pháp lý về Fintech và kinh nghiệm quản lý lĩnh vực Fintech tại một số quốc gia trên thế giới. - Đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tiễn của Việt Nam nhằm hoàn thiện hệ sinh thái Fintech, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Fintech tại Việt Nam phát triển, phù hợp với định hướng của Chính phủ và NHNN, giúp tận dụng được các nguồn lực tài chính bên trong và bên ngoài cho phát triển kinh tế và phổ cập tài chính, đảm bảo sự phát triển	12	3	240.000.000	240.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				hài hòa của hệ thống ngân hàng và cộng đồng Fintech. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: Nghiên cứu cần xác định rõ nội hàm hệ sinh thái Fintech và bám sát các nội hàm. (Cụ thể, hệ sinh thái bao gồm 4 yếu tố: (i) Môi trường kinh doanh/Khả năng tiếp cận thị trường; (ii) Vai trò Chính phủ/Khung pháp lý; (iii) Nguồn tài chính cho phát triển fintech; (iv) Nguồn nhân lực cho phát triển fintech.)						
11.	Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của CSTT Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam	ĐTNH. 011/18	TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Đại học Ngân hàng TP.HCM	Định hướng mục tiêu: Phân tích nhằm đưa ra khuyến nghị liên quan đến điều hành chính sách tiền tệ, hướng đến mục tiêu tận dụng/hạn chế ảnh hưởng của tác động tràn từ CSTT Trung Quốc Định hướng nội dung nghiên cứu: - Đánh giá tác động động tràn của CSTT Trung Quốc đến các nền kinh tế Đông Á. - Hệ thống hóa phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của CSTT Trung Quốc.	12	3	240.000.000		240.000.000	

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				- Đánh giá tác động và phản ứng của Việt Nam trong năm 2015. - Phân tích sự khác biệt trong cách thức phản ứng của Việt Nam với tác động tràn của CSTT Trung Quốc so với các nền kinh tế Đông Á khác - Hàm ý chính sách cho điều hành CSTT Việt Nam nhằm hạn chế/tận dụng tác động tràn của CSTT Trung Quốc. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: - Phối hợp triển khai nghiên cứu với Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.						
12.	Đánh giá tổng thể tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành ngân hàng kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên WTO và định hướng chiến lược	DTNH.012/18	TS. Tô Huy Vũ, Vụ trưởng, Vụ Hợp tác Quốc tế, NHNN	Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu, rà soát sự tương thích giữa các cam kết quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng tại các FTA thể hệ mới với hệ thống pháp luật Việt Nam; đánh giá khả năng thực thi các cam kết; từ đó đưa ra các khuyến nghị, định hướng chiến lược trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành ngân hàng.	12	3	250.000.000	250.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)				
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác	
	trong thời gian tới			Định hướng nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế của ngành ngân hàng. - Rà soát pháp lý đối với các cam kết mở cửa thị trường, bảo hộ đầu tư và khả năng thực thi các cam kết trong lĩnh vực ngân hàng của Việt Nam. - Đánh giá mức độ tác động của các cam kết đến điều kiện cạnh tranh trên thị trường và công tác điều hành của NHNN. - Đưa ra các đề xuất về định hướng chiến lược và điều chỉnh khuôn khổ pháp lý cho ngành ngân hàng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: - Nội dung nghiên cứu cần tập trung làm rõ tính tương thích của các cam kết, khả năng thực thi các cam kết của Việt Nam và đánh giá tác động của hội nhập. - Đề nghị bổ sung thành viên từ Vụ Pháp chế, NHNN.							

					Kinh phí thực hiện (Đồng)					
TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu				
13.	Quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng - Thực trạng và giải pháp	ĐTNH. 013/18	ThS. Phạm Xuân Hòe, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược Ngân hàng	Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng (Bancassurance) tại Việt Nam để đưa ra các kiến nghị về việc hoàn thiện khung pháp lý cho quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance; Khuôn khổ pháp lý; Vai trò, cơ chế phối hợp của các cơ quan giám sát tài chính có liên quan; Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance. - Thực trạng hoạt động Bancassurance tại Việt Nam và hoạt động thanh tra, giám sát và quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách và khuôn khổ quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance.	12	3	260.000.000	260.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)				
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác	
				Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: - Nội dung nghiên cứu tập trung đánh giá hiện trạng quản lý nhà nước và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với hoạt động Bancassurance. - Bổ sung thành viên nghiên cứu từ các công ty bảo hiểm của NHTM.							
14.	Tín dụng đối với việc phát triển doanh nghiệp làng nghề - Nghiên cứu thực nghiệm tại Bình Dương	DTNH.014/18	PGS. TS. Lê Thị Mân, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM	Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu thực nghiệm tác động của tín dụng ngân hàng đến phát triển các doanh nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Dương, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp tín dụng đối với các doanh nghiệp làng nghề của các ngân hàng thương mại. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Lý luận về vai trò của tín dụng ngân hàng đối với phát triển các doanh nghiệp làng nghề, làm rõ yếu tố nào của tín dụng ngân hàng ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làng nghề. - Thực trạng tín dụng ngân hàng đối với phát triển các doanh nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Dương;	12	3	200.000.000	200.000.000			

					Kinh phí thực hiện (Đồng)					
TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu				
				Đánh giá về tác động của tín dụng đối với sự phát triển bền vững các doanh nghiệp làng nghề. - Giải pháp tín dụng để phát triển các doanh nghiệp làng nghề của các ngân hàng thương mại. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực nghiệm trên địa bàn Bình Dương, đề tài cần rút ra được giải pháp chung cho doanh nghiệp làng nghề trên toàn quốc.						
15.	Sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong việc chấm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các tổ chức tín dụng	ĐTNH. 015/18	TS. Nguyễn Thị Hiền, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN	Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu nhằm đánh giá tiềm năng, cơ hội, từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy việc sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong chấm điểm tín dụng tại Việt Nam. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu cơ sở lý luận đối với việc sử dụng dữ liệu thay thế trong chấm điểm tín dụng. - Đánh giá thực tiễn hoạt động chấm điểm tín dụng tại các TCTD hoạt động tại Việt Nam hiện nay.	12	3	230.000.000	230.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				- Đánh giá tiềm năng và cơ hội mang lại với việc sử dụng dữ liệu thay thế trong chấm điểm tín dụng ở các TCTD ở Việt Nam. - Xây dựng giải pháp thúc đẩy việc sử dụng dữ liệu thay thế trong chấm điểm tín dụng tại Việt Nam. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: - Làm rõ khái niệm "dữ liệu thay thế" (alternative data) và sự khác biệt giữa dữ liệu thay thế và big data. - Nội dung nghiên cứu cần làm rõ phạm vi, phương pháp sử dụng dữ liệu thay thế trong chấm điểm tín dụng.						
16.	Xây dựng mô hình đánh giá tổn thương và rủi ro khủng hoảng hệ thống ngân hàng Việt Nam	DANH.001/18	ThS. Phan Minh Anh, Trưởng Phòng, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu Nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm xây dựng một mô hình đánh giá tổn thương tổng thể và rủi ro khủng hoảng của hệ thống ngân hàng Việt Nam phục vụ công tác giám sát an toàn vĩ mô hệ thống ngân hàng, công tác phân tích, đánh giá và đề xuất biện pháp giảm thiểu rủi ro hệ thống.	12	3	270.000.000	270.000.000		

					Kinh phí thực hiện (Đồng)					
TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu				
				Các nội dung chính: - Nghiên cứu các vấn đề lí luận về tổn thương tài chính, các phương pháp đánh giá tổn thương tài chính, trong đó tập trung vào việc áp dụng mô hình cảnh báo sớm trong việc đánh giá tổn thương tài chính. - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong việc áp dụng mô hình cảnh báo sớm để rút ra bài học cho việc lựa chọn mô hình, các chỉ tiêu cảnh báo...; ứng dụng mô hình cảnh báo sớm trong việc đánh giá tổn thương tài chính cho hệ thống tài chính Việt Nam trong mối tương quan với các nước mới nổi (khoảng 20 quốc gia), từ đó đưa ra các ngưỡng cho các chỉ số, chỉ số tổn thương khu vực, chỉ số tổn thương tổng thể, tính toán xác suất xảy ra khủng hoảng, đánh giá lại các chỉ số sử dụng trong mô hình (thông qua việc phân tích đường ROC và AUROC). - Xây dựng mô hình đánh giá tổn thương và rủi ro khủng hoảng tổng thể cho hệ thống ngân hàng Việt Nam.						

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: - Nghiên cứu cần chỉ rõ cách thức xác định và lý do lựa chọn các chỉ số đưa vào mô hình. - Yêu cầu về thời hạn thực hiện: + Sau 6 tháng phải hoàn thành nghiên cứu, có sản phẩm báo cáo với Thường trực Hội đồng KH&CN ngành ngân hàng. + Dành 4 - 6 tháng chạy thử sản phẩm để hoàn thiện sản phẩm. + Khi nghiệm thu sản phẩm phải đầy đủ và hoàn thiện, có ý kiến xác nhận, đánh giá của các đơn vị liên quan. - Kết quả nghiên cứu chuyển giao cho Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN.						
17.	Tổ chức hoạt động thông tin dùng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam	DANH.002/18	ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc, Trung tâm thông tin dùng quốc gia Việt Nam	Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu, xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa CIC với các tổ chức tài chính vi mô (TCVVM) và tổ chức Fintech, qua đó mở rộng kho dữ liệu thông tin dùng quốc gia, hỗ trợ tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước của NHNN và phục vụ hoạt	12	3	230.000.000	230.000.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Kinh phí thực hiện (Đồng)						
					Thời gian thực hiện (Tháng)	Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				động kinh doanh của các TCTD, tổ chức TCVM và Fintech. Định hướng nội dung nghiên cứu: 1. Các vấn đề cơ sở về hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức TCVM và Fintech tại Việt Nam, bao gồm: - Xác định nhu cầu về thông tin tín dụng của các tổ chức TCVM và Fintech (phạm vi, đối tượng cần cung cấp thông tin và mục đích sử dụng thông tin của các tổ chức TCVM và Fintech); Xác định các thông tin mà các tổ chức TCVM và Fintech có thể cung cấp cho CIC. - Kinh nghiệm quốc tế về cơ chế phối hợp/chia sẻ thông tin của cơ quan thông tin tín dụng với các tổ chức TCVM và Fintech. 2. Đánh giá thực trạng trao đổi thông tin giữa các tổ chức TCVM, tổ chức Fintech và CIC, cụ thể: - Tổng quan về phạm vi, đối tượng thông tin CIC cung cấp cho các tổ chức TCVM/Fintech và ngược lại; - Đánh giá thực trạng các yếu tố liên quan đến việc cung cấp thông tin 2							

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (Tháng)				Kinh phí thực hiện (Đồng)			
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác		
				chiều giữa CIC và các tổ chức TCVM/Fintech, gồm: + Cơ sở hạ tầng về công nghệ liên quan đến kết nối các tổ chức TCVM, tổ chức Fintech và CIC; + Cơ sở pháp lý và cơ chế chia sẻ thông tin. - Xác định những vấn đề cần xử lý. 3. Đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống chia sẻ thông tin giữa CIC với các tổ chức TCVM và tổ chức Fintech, cụ thể: - Phạm vi, đối tượng thông tin cung cấp hai chiều. - Mô hình kết nối/chia sẻ thông tin hai chiều, gồm: + Cổng thông tin tin dụng kết nối với các tổ chức TCVM và tổ chức Fintech; + Cổng kết nối để các tổ chức này chia sẻ thông tin với CIC, qua đó tạo lập cơ sở dữ liệu thông tin tại CIC; + Cổng thông tin tin dụng để các tổ chức khai thác báo cáo từ CIC;								

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Kinh phí thực hiện (Đồng)						
					Thời gian thực hiện (Tháng)	Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác
				+ Công kết nối khách hàng vay với CIC. - Các điều kiện cần thiết cho việc triển khai thực hiện, gồm: + Hạ tầng công nghệ. + Cơ sở pháp lý/các điều kiện khác. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: - Ngoài sản phẩm báo cáo khoa học, dự án cần có sản phẩm thực tiễn nghiên cứu thu thập trên hệ thống thử nghiệm của CIC. (Cuối năm 2018 có thể chạy thử trên hệ thống CIC) - Dự án phải kết nối các chương trình, dự án TCVM chưa được cấp phép. - Thời gian triển khai: 12 tháng.							
18.	Cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan thanh tra, giám sát - NHNN Việt Nam với các đơn vị có liên quan trong	DANH. 003/18	ThS. Nguyễn Thị Hòa, Phó Viện trưởng phụ trách, Viện Chiến lược Ngân hàng	Định hướng mục tiêu: - Nghiên cứu nhằm đề xuất xây dựng các quy định về việc hợp tác, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng (CQTTGSNH) - NHNN Việt Nam với các cơ quan liên quan trong giám sát hoạt động của các TCTD.	12	3		260.000.000	260.000.000		

Tên nhiệm vụ		Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu		Thời gian thực hiện (Tháng)				Kinh phí thực hiện (Đồng)			
TT				Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiên cứu thu	Tổng	Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác				
	giám sát hoạt động của các TCTD – Thực trạng và giải pháp			Định hướng nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong việc phối hợp, chia sẻ thông tin trong giám sát hệ thống các TCTD giữa CQTTGSNH và các đơn vị có liên quan; - Đánh giá thực trạng hợp tác, chia sẻ thông tin giữa CQTTGSNH với các đơn vị có liên quan trong giám sát hoạt động của các TCTD, bao gồm: (i) Hợp tác, chia sẻ thông tin giữa CQTTGSNH với các đơn vị thuộc NHNN; (ii) Hợp tác, chia sẻ thông tin giữa CQTTGSNH với Ủy ban Chứng khoán và Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính). - Đề xuất, kiến nghị về cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giám sát hệ thống các TCTD Việt Nam, phù hợp với các nội dung, định hướng nêu tại Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.									

					Kinh phí thực hiện (Đồng)				
Thời gian thực hiện (Tháng)									
Thời gian nghiên cứu		Thời gian nghiệm thu		Tổng		Nguồn NHNN		Nguồn KH&CN	

Ghi chú:

- Kinh phí được duyệt khoán chi đối với mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Bộ năm 2018 bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân; các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước đối với các Chủ nhiệm nhiệm vụ và tối đa 5% chi phí quản lý chung nhiệm vụ; không bao gồm kinh phí nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ.

- Đối với các nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp: Kinh phí nghiệm thu được bố trí từ nguồn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho hoạt động KH&CN ngành Ngân hàng

- Đối với các nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ cấp được phân bổ cho 02 trường đại học Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Tổng kinh phí cấp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ngân hàng Nhà nước năm 2018: 4.210.000.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho các nhiệm vụ khoa học và 12 nhiệm vụ Kinh phí thực hiện 2.670.000.000 đồng công nghệ

- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ giao Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2018, trong đó:

- | | | | |
|-----------------------------|-------------|--------------------|--------------------|
| + Học viện Ngân hàng | 06 nhiệm vụ | Kinh phí thực hiện | 1.300.000.000 đồng |
| + Đại học Ngân hàng TP. HCM | 01 nhiệm vụ | Kinh phí thực hiện | 240.000.000 đồng |
- Riêng Nhiệm vụ mã số DTNH.006/18 của Học Viện Ngân hàng được thực hiện từ 02 nguồn kinh phí, cụ thể:
- + Nguồn Kinh phí của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 60.000.000 đồng
 - + Nguồn ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ: 160.000.000 đồng

K/ THÔNG ĐỐC

PHÓ THÔNG ĐỐC



Nguyễn Kim Anh

